

Số: /TTr-SNNMT

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

Quyết định chủ trương đầu tư dự án “Xây dựng Hệ thống thông tin dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa”

Kính gửi: Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15 ngày 22/6/2023;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH15 ngày 19/2/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 của Thủ tướng Chính phủ Sửa đổi một số điều của nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/04/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/06/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội tỉnh Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025;

Căn cứ Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Công văn số 6294-CV/VPTU ngày 22/5/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy Thanh Hóa về việc khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 406/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của HĐND tỉnh về hoạt động chất vấn tại kỳ họp thứ 14, HĐND tỉnh khóa XVIII;

Căn cứ Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 5447/QĐ-UBND ngày 22/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thanh Hóa, phiên bản 2.0;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 269/KH-UBND ngày 21/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch dịch chuyển và sử dụng nền tảng điện toán đám mây trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 25/5/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 266-KH/TU ngày 26/4/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo, trình Chủ tịch UBND tỉnh cho phép Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường triển khai thực hiện dự án: **“Xây dựng Hệ thống thông tin dự án đầu tư được Nhà nước giao đất,**

cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng Hệ thống thông tin dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

2. Chủ đầu tư: Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường.

3. Đối tượng thụ hưởng của dự án:

- Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa;
- UBND các xã, phường trong tỉnh (theo chính quyền 2 cấp);

4. Địa điểm thực hiện dự án: Sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa. Địa chỉ: 49 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, TP Thanh Hoá.

5. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án (làm tròn): 6.635.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu tỷ, sáu trăm ba mươi lăm triệu đồng./.*).

- Trong đó:

+ Chi phí trang thiết bị	:	5.072.121.492 đồng
+ Chi phí quản lý dự án	:	116.096.171 đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng CNTT	:	350.359.857 đồng
+ Chi phí khác	:	780.728.190 đồng
+ Chi phí dự phòng	:	315.965.285 đồng
Tổng cộng	:	6.635.270.995 đồng

- Nguồn vốn: Kinh phí thực hiện được bố trí từ ngân sách nhà nước (chi cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số).

6. Thời gian thực hiện: Năm 2025 - 2026.

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường.

8. Các thông tin khác:

- Hình thức quản lý dự án: Theo quy định của pháp luật.
- Cấp quyết định chủ trương đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Sự cần thiết đầu tư

1.1. Xuất phát từ hiện trạng và nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động điều hành tác nghiệp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

1.1.1. Về hạ tầng công nghệ thông tin

Hệ thống mạng của sở Nông nghiệp và Môi trường Thanh Hóa được chia thành các phân vùng riêng biệt, gồm có:

- + Phân vùng mạng TSLCD kết nối vào mạng TSLCD cấp 2 của tỉnh.
- + Phân vùng mạng Internet sử dụng thiết bị router Draytek 2960.
- + Phân vùng TSL thực hiện kết nối 23 nhà máy phục vụ việc đo đạc, quan trắc xả thải.

+ Phân vùng DMZ đặt các máy chủ của hệ thống thông tin tài nguyên môi trường, hệ thống CSDL về tài nguyên và môi trường biển tỉnh Thanh Hóa, chia sẻ dịch vụ tới cơ sở đất đai quốc gia.

- + Phân vùng mạng nội bộ gồm các thiết bị đầu cuối của người sử dụng.

Hiện nay Sở Nông nghiệp và Môi trường chưa được cấp phát hạ tầng phần cứng cho phục vụ theo dõi thông tin về các dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

1.1.2. Về ứng dụng CNTT phục vụ công tác chuyên môn

Trong công tác quản lý tài nguyên đất đai, các phần mềm hiện tại đang được Sở Nông nghiệp và Môi trường sử dụng, khai thác bao gồm:

- Phần mềm hệ thống thông tin đất đai (TMVLIS)
- Phần hệ Quản lý, luân chuyển hồ sơ đất đai của Văn phòng đăng ký đất đai một cấp.
- Bộ công cụ biên tập, tích hợp dữ liệu hiện trạng đất đai.
- Phần mềm quản lý CSDL và hỗ trợ xây dựng quy hoạch sử dụng đất

Trong các phần mềm trên, chưa có hệ thống nào có chức năng về quản lý, theo dõi thông tin về các dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất.

1.1.3. Về công tác quản lý và hiện trạng hồ sơ theo dõi thông tin về các dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Về công tác quản lý: Thực tế hiện nay ngành Nông nghiệp và Môi trường chưa có phần mềm hỗ trợ việc quản lý theo dõi số liệu về giao đất, thuê đất, thu hồi đất của các tổ chức kinh tế; công tác quản lý theo dõi việc sử dụng đất của các tổ chức trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa tại Sở Nông nghiệp và Môi trường còn riêng lẻ, chưa đồng bộ được dữ liệu đất đai để quản lý theo dữ liệu không gian trên bản đồ địa lý, chưa phục vụ được các yêu cầu của lãnh đạo tỉnh khi cần tổng hợp, báo cáo nhanh, chính xác số liệu về đất đai của tổ chức trên địa bàn tỉnh. Cũng chưa thực hiện được việc theo dõi tự động đối với thời hạn thuê đất, cảnh báo khi hết hạn thời gian thuê đất, đặc biệt là các hồ sơ thuê đất trong thời gian từ năm 1993 đến năm 1996 (theo chỉ thị 245) đến năm 2026 sẽ hết thời gian thuê đất (30 năm).

Về hiện trạng hồ sơ: Tính tới thời điểm hiện nay, ước tính trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có hơn 18.568,33 ha đất đã được UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất với tổng số hồ sơ về giao đất, thuê đất, thu hồi đất do Sở Nông nghiệp và Môi trường quản lý là hơn 10.910 hồ sơ. Tuy nhiên, các hồ sơ, số liệu liên quan đến nội dung này chưa được số hóa và ứng dụng công nghệ thông tin để thống kê theo dõi. Công tác quản lý còn thủ công, chưa có tính hệ thống, gây khó khăn trong tổng hợp, báo cáo nhanh, chính xác số liệu giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, tiến độ sử dụng đất, thời hạn được cho thuê đất còn lại của các dự án trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt, do chưa được số hóa lên hệ thống bản đồ số dẫn đến khó khăn cho các cơ quan, tham mưu quản lý trong công tác chấp thuận chủ trương đầu tư, giao đất, cho thuê đất.

1.1.4. Về nguồn nhân lực

Về nguồn nhân lực quản trị, vận hành hệ thống CNTT tại Sở Nông nghiệp và Môi trường: Hiện tại, Sở Nông nghiệp và Môi trường có 01 đơn vị phụ trách về công nghệ thông tin là Trung tâm Dữ liệu thông tin Nông nghiệp và Môi trường. Tại đơn vị có 05 cán bộ công chức có trình độ Kỹ sư CNTT và Cử nhân tin học tham gia quản trị hệ thống các phần mềm, phần cứng. Cụ thể:

- Nhân sự quản lý chung: 01 nhân sự.
- Nhân sự chuyên trách CNTT, quản trị hệ thống phần cứng: 02 nhân sự.
- Nhân sự chuyên trách vận hành, quản lý ứng dụng/CSDL: 02 nhân sự.

Về nguồn nhân lực phụ trách báo cáo thông tin, tiến độ dự án được nhà nước giao đất cho thuê đất tại Sở Nông nghiệp và Môi trường gồm:

- Phòng Quản lý đất đai: 15 nhân sự
- Văn phòng đăng ký đất đai: 48 nhân sự

100% nhân sự có kinh nghiệm chuyên môn, có trình độ đại học và trên đại học. Thường xuyên được tham gia các khóa đào tạo, tập huấn, hội thảo về chuyên môn cũng như về CNTT.

(Hiện trạng hạ tầng, ứng dụng CNTT, hiện trạng hồ sơ và nguồn nhân lực chi tiết theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án đính kèm).

1.2. Xuất phát từ bối cảnh và xu thế chuyển đổi số, phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số; Các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước

Chủ trương về chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước nói chung và công tác quản lý đất đai đã và đang được chính phủ quan tâm, đẩy mạnh bằng các văn bản hướng dẫn, thi hành. Đến nay 63 tỉnh, thành phố đã triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính, quản lý đất đai ... trong đó có 237 đơn vị hành chính cấp huyện

(chiếm 33,6%) thuộc 63 tỉnh, thành phố đã cơ bản hoàn thành, 117 huyện thuộc 32 tỉnh, thành phố đã đưa vào quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng có hiệu quả trong quản lý đất đai, nhằm quản lý chặt chẽ về số lượng, chất lượng đất, phục vụ tốt cho việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, làm cơ sở sử dụng đất bền vững, góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thu hút các dự án đầu tư, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

2. Mục tiêu, quy mô dự án

2.1. Mục tiêu đầu tư

Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nhằm chỉ đạo các đơn vị trực thuộc làm tốt công tác theo dõi, đôn đốc, giám sát, thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất, việc thực hiện các dự án được giao đất, cho thuê đất trên địa bàn. Cụ thể hóa các mục tiêu sau đây:

- Theo dõi, kịp thời phát hiện, tham mưu cho UBND tỉnh xử lý đối với các trường hợp chậm tiến độ sử dụng đất, hết thời hạn sử dụng đất, hết thời hạn miễn tiền thuê đất.

- Không để tình trạng dự án không đưa đất vào sử dụng, chậm tiến độ kéo dài, hết hạn sử dụng đất, hết hạn miễn tiền thuê đất mà không được phát hiện, xử lý kịp thời theo quy định; Xử lý các trường hợp hết thời gian được giao đất, cho thuê đất, hết hạn miễn tiền thuê đất theo quy định.

- Tăng cường quản lý việc sử dụng đất có thời hạn trong các Quyết định giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư.

- Là căn cứ để định hướng sử dụng đất trong quá trình lập Quy hoạch sử dụng đất.

- Nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong quản lý nhà nước về đất đai cho đội ngũ cán bộ các cấp, nhận thức cộng đồng về tiếp cận thông tin về các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng và hoàn thiện các quy định hành chính, quy trình kỹ thuật đảm bảo hệ thống có thể vận hành thông suốt, ổn định, hiệu quả trên phạm vi toàn tỉnh.

2.2. Quy mô đầu tư

Đầu tư Hệ thống thông tin quản lý các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa gồm các nội dung sau:

Nội dung 1: Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý các dự án đầu tư có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Nội dung 2: Xây dựng app mobile phục vụ theo dõi thông tin các dự án một cách nhanh chóng, hiệu quả.

Nội dung 3: Thuê trang thiết bị hạ tầng kỹ thuật phục vụ quản lý và vận hành Hệ thống quản lý, theo dõi thông tin về các dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, đầu tư phần mềm thương mại bản quyền phục vụ triển khai hệ thống thông tin.

Nội dung 4: Số hóa, chuyển đổi, tích hợp dữ liệu về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất của các tổ chức trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa vào Hệ thống quản lý, theo dõi thông tin về các dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá.

Nội dung 5: Đào tạo, chuyển giao công nghệ thông tin dữ liệu, hỗ trợ quy trình tích hợp dữ liệu, khai thác thông tin CSDL dự án đầu tư đảm bảo mọi đối tượng tham gia thao tác thành thạo, làm chủ được hệ thống.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Hệ thống thông tin dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Trên đây là nội dung đề xuất triển khai thực hiện dự án: “Xây dựng Hệ thống thông tin dự án đầu tư được Nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa” Sở Nông nghiệp và Môi trường kính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các đ/c Phó Giám đốc Sở;
- Phòng QLDD, VPĐKDD, Phòng Kế hoạch, Tài chính;
- Lưu: VT, TTDLTT.

GIÁM ĐỐC



Cao Văn Cường